

XÃ HỘI HÓA VAI TRÒ GIỚI TRONG GIA ĐÌNH DÂN TỘC CỜ LAO VÀ DÂN TỘC Ê ĐÊ*

Phạm Thị Phương Thái^a

Tạ Thị Thảo^b

Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

^a Email: phamphuongthai@tnus.edu.vn

^b Email: thaotathi@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/5/2019

Ngày phản biện: 26/5/2019

Ngày tác giả sửa: 2/6/2019

Ngày duyệt đăng: 7/6/2019

Ngày phát hành: 21/6/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/315>

Lý thuyết vai trò giới xuất phát từ những nguồn gốc sinh học, xác định sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới. Những nguồn gốc sinh học này tạo nên nguyên liệu thô, trên cơ sở đó tổ chức nên những hành vi cụ thể, được gọi là vai trò giới. Các vai trò giới được hình thành thông qua quá trình xã hội hóa. Những vai trò này giúp xã hội ổn định từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Bài viết tìm hiểu cách thức các gia đình dân tộc thiểu số (DTTS) thực hiện việc xã hội hóa vai trò giới cho trẻ em trong gia đình. Đồng thời, phân tích phương pháp xã hội hóa vai trò giới trong gia đình DTTS, qua lựa chọn 2 dân tộc là Ê Đê (với đặc trưng chế độ mẫu hệ) và Cờ Lao (với đặc trưng chế độ phụ hệ), nhằm tìm hiểu sự khác biệt trong cách thức xã hội hóa vai trò giới ở 2 đại diện này. Số liệu trong bài viết được thu thập tại tỉnh Hà Giang và tỉnh Đắk Lắk, cỡ mẫu được lựa chọn gồm 400 hộ gia đình (200 hộ dân tộc Ê Đê và 200 hộ dân tộc Cờ Lao), trong đó có 300 người lớn và 100 trẻ em thuộc 2 dân tộc. Mẫu được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

Từ khóa: Xã hội hóa giới; Dân tộc thiểu số; Vai trò giới; Chuẩn mực giới; Phân công lao động theo giới.

1. Đặt vấn đề

Các vai trò giới được hình thành thông qua quá trình xã hội hóa¹. Trong gia đình, trẻ em học vai trò tình cảm là vai trò được tạo nên bằng sự nuôi dưỡng, chăm sóc gia đình – những công việc phụ nữ thường làm. Còn vai trò công cụ, được xem như sự thành đạt, làm kinh tế, do nam giới thực hiện.

Trong các gia đình phụ hệ, vai trò giới buộc phải tuân theo như quy định. Mọi hành vi của các thành viên trong gia đình đều bị kiểm soát trước hết bởi hệ thống họ hàng thân tộc, sau đó là dư luận xã hội trong làng xã. Để đảm bảo tuân thủ những nội dung giáo dục vai trò giới, gia đình các tộc người thiểu số lựa chọn cách truyền thống là *xã hội hóa thông qua lao động*.

Đối với gia đình mẫu hệ, đại diện nhóm mẫu hệ - người Ê Đê có một câu nói ám chỉ vị trí của con trai và con gái trong gia đình: *Anak êkei huă êsei hlăm dliê. Anak mniê huă êsei hlăm gô*, nghĩa là “con trai ăn cơm ở rừng, con gái ăn cơm trong nhà”. Câu này ngụ ý rằng con gái là người trong gia đình,

con trai là người ngoài xã hội. Trẻ em trai phải giúp bố mẹ công việc làm rẫy, chăn nuôi hàng ngày, phải học hỏi những kiến thức về phong tục, tập quán, canh tác sản xuất để chuẩn bị cho vai trò là người nuôi sống (pô rông) gia đình trong tương lai.

Thuyết chức năng chỉ ra một tập hợp các nguyên tắc khi áp dụng các vai trò giới trong gia đình hiện đại. Khi các cặp vợ chồng thừa nhận các vai trò đền bù, bổ sung cho nhau và có sự chuyên môn hóa các vai trò, thì gia đình ít có sự cạnh tranh và phá vỡ, do vậy gia đình hòa hợp và ổn định hơn. Khi người chồng – người cha thực hiện vai trò công cụ, sẽ giúp duy trì cơ sở xã hội và sự toàn vẹn về vật chất của gia đình, bằng cách cung cấp lương thực, nơi ở và là cầu nối gia đình với thế giới bên ngoài. Khi người vợ - người mẹ thực hiện vai trò tình cảm, sẽ đem lại các mối quan hệ gắn bó, hỗ trợ tình cảm và sự nuôi dưỡng có chất lượng để duy trì cuộc sống gia đình, đảm bảo gia đình vận hành một cách trôi chảy. Khi xuất hiện sự sai lệch trong các vai trò này hoặc có sự chồng chéo vai trò với mức độ lớn, hệ thống gia đình có thể bị đẩy vào trạng thái không cân bằng tạm thời. Thuyết chức năng xác nhận, sự mất cân bằng tạm

¹. Hoàng Bá Thịnh (2014), *Giáo trình xã hội học về giới*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.155

* Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của đề tài khoa học cấp nhà nước: “Những giải pháp cơ bản và cấp bách nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách bảo tồn và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta hiện nay”, mã số: CTDT 42.18/16-20.

thời này có thể giải quyết được nếu các vai trò giới truyền thống đi đúng theo hướng mong đợi.

2. Xã hội hóa vai trò giới thông qua phân công lao động

2.1. Phân công lao động theo giới trong gia đình

Phân công lao động theo giới trong gia đình được coi là hình thức đầu tiên trong lịch sử phân công lao động. Cách phân công này bắt nguồn từ sự khác biệt về vai trò giới tính của nam và nữ trong việc duy trì nòi giống. Phụ nữ do phải mang thai, sinh đẻ và cho con bú nên là người chủ yếu nuôi dưỡng và chăm sóc con cái. Việc thực hiện những chức năng này khiến phụ nữ ít có điều kiện rời xa ngôi nhà của mình. Trong khi đó, nam giới có cơ thể sinh học khỏe mạnh hơn, lại không bị hạn chế bởi việc mang thai và sinh con, nên thường có khuynh hướng đảm nhiệm những công việc nặng nhọc, đòi hỏi sức khỏe cơ bắp và xa nhà. Qua nhiều thế hệ, sự phân công lao động trên cơ sở giới tính được xã hội hóa và thể chế hóa thành cấu trúc xã hội, được người ta coi như chuẩn mực tự nhiên, thiên chức của mỗi giới.

Nghiên cứu của các nhà nhân học đều nhận thấy, ở hầu hết các xã hội tiền công nghiệp có một số công việc được coi là của nam giới và một số khác được coi là của phụ nữ. Nhà nhân học người Mỹ, Robert Lowie trong tác phẩm *Luận về xã hội học nguyên thủy* (Hà Nội, 2001) đã mô tả sự phân công công việc theo giới trong gia đình mà theo ông là “khá công bằng”. Trong các bộ lạc săn bắn, chồng đi săn các con thú lớn, vợ tìm các cây dại, quả mọng, sò ốc. Đến một trình độ văn minh cao hơn, chồng tiếp tục đi săn bắn trong khi vợ đã có một bước tiến lớn là chuyển từ hái lượm sang trồng trọt, gặt hái. Ở những bước phát triển tiếp theo, phụ nữ sáng lập ra nghề làm vườn, còn nam giới thuần hóa gia súc lớn. Nơi nào có nghề làm gốm thủ công thì đó là công việc của phụ nữ, còn nơi nào làm gốm sử dụng lò thì đó là công việc của nam giới.

Xã hội hóa thông qua lao động và bằng lao động là phương pháp phổ biến nhất, được coi trọng trong gia đình. Trong xã hội truyền thống, người xưa quan niệm dạy con nên người tức là phải dạy con tự biết lao động để kiếm sống. Ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em đã được các gia đình hướng dẫn lao động và tham gia lao động phù hợp với sức lực lứa tuổi. Thông qua lao động, trẻ được học hỏi và truyền đạt những kinh nghiệm sản xuất, sự khéo léo trong nghề nghiệp, trong ứng xử. Trong trường hợp trẻ em làm những công việc phù hợp với lứa tuổi có thể được xem như hoạt động lành mạnh nhằm giáo dục trẻ trong tương lai. Những việc mà trẻ em thường làm như trông em, làm việc nhà, phụ giúp bố mẹ việc đồng áng... từ lâu vẫn được xem là phương pháp giáo dục và rèn luyện phổ biến². Các nhà xã hội học

về giới và lý thuyết nữ quyền khi phân tích vai trò của phụ nữ và nam giới đã nhấn mạnh vai trò sản xuất, lao động, bởi sự phân công lao động trong sản xuất là lĩnh vực cơ bản thể hiện vai trò của hai giới.

2.2. Giáo dục vai trò giới thông qua lao động cho con cái

Qua khảo sát, cả 2 nhóm dân tộc Cờ Lao và Ê Đê đều có đặc điểm chung là giáo dục vai trò giới thông qua lao động cho con cái từ rất sớm. Đa phần trẻ em dưới 9 tuổi đã bắt đầu tham gia việc tái sản xuất (nội trợ) trong gia đình, tỷ lệ này ở trẻ em gái cao hơn nhiều so với trẻ em trai. Trong khi đó tỷ lệ trẻ em trai tham gia công việc sản xuất sớm cao hơn so với tỷ lệ này ở trẻ em gái.

Bảng 1. Tuổi trẻ em bắt đầu tham gia công việc nội trợ trong gia đình (Tỷ lệ %)

Độ tuổi	Con trai tham gia công việc tái sản xuất		Con gái tham gia công việc tái sản xuất	
	Cờ Lao	Ê Đê	Cờ Lao	Ê Đê
Dưới 9 tuổi	38,6	34,0	82,0	70,0
Từ 9 - 13 tuổi	34,3	39,0	18,0	27,0
Từ 14 tuổi trở lên	20,0	11,0	0,0	3,0
Không tham gia	7,1	16,0		
	Con trai tham gia công việc sản xuất		Con gái tham gia công việc sản xuất	
	Cờ Lao	Ê Đê	Cờ Lao	Ê Đê
Dưới 9 tuổi	20,0	24,0	6,0	10,0
Từ 9 - 13 tuổi	25,6	35,0	27,0	42,0
Từ 14 tuổi trở lên	54,4	51,0	65,0	40,0
Không tham gia			2,0	8,0

(Nguồn: Số liệu khảo sát trên 150 cặp bố mẹ thuộc dân tộc Ê Đê và 150 cặp bố mẹ thuộc dân tộc Cờ Lao, năm 2018)

“Phân công lao động nội trợ theo giới góp phần xã hội hóa vai trò giới truyền thống và định hình khuôn mẫu giới ngay từ trong gia đình. Kiểu phân công lao động theo giới này được hình thành từ rất sớm, rất rõ, lâu bền và khó thay đổi. Ngay từ nhỏ các em gái đã được dạy bảo phải làm các công việc của phụ nữ như quét nhà, rửa ấm chén, lớn lên nấu cơm, trông em, khâu vá, giặt giũ. Trong khi đó, các em trai được định hướng sẽ làm những công việc nặng nhọc hay những việc lớn trong gia đình”³.

Trẻ em Ê Đê khoảng trước 9 tuổi, cả con trai và con gái đều thường xuyên làm việc nhà giúp bố mẹ. Kết quả cho thấy ở nhóm trẻ trong độ tuổi này, với mức độ thường xuyên làm việc nhà, tỷ lệ ở trẻ em

². Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2009), *Gia đình học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.300

³. Phùng Thị Kim Anh (2010), *Biến đổi mô hình phân công lao động nội trợ trong gia đình nông thôn*, Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới, quyền 20 số 2, tr. 32-45

trai là 47,3% và ở trẻ em gái là 57,1%. Ở độ tuổi từ 9 - 14 tuổi, có sự phân tách công việc giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Trẻ em trai tách dần khỏi các công việc nhà (tỷ lệ trẻ trai thường xuyên làm việc nhà giảm từ 47,3% xuống còn 25%), và ở độ tuổi trên 14 tuổi, hầu như trẻ trai không tham gia công việc nhà nữa mà theo cha lên rẫy, vào rừng, tham gia các hoạt động bên ngoài gia đình.

Nếu so sánh khối lượng công việc phải làm giữa con trai và con gái cùng độ tuổi có thể thấy con gái ít có thời gian nhàn rỗi như con trai. Bởi khi lớn dần lên, con trai tách khỏi việc nhà theo cha làm rẫy, đồng nghĩa với việc đứa bé trai đã xác định công việc theo giới tính của mình, trở thành lực lượng lao động chính trong gia đình và không tham gia làm việc nhà nữa. Thời gian rảnh rỗi tương ứng với thời gian nông nhàn sau khi thu hoạch (kéo dài ít nhất khoảng một tháng), mọi người cùng vui chơi, đánh cồng chiêng, uống rượu. Trong khi đó, việc nhà thường không có thời gian rảnh rỗi, trẻ em gái vẫn phải giúp bà, mẹ giã gạo, nấu cơm, cùng gia đình tổ chức các lễ cúng *yang* khác nhau.

Riêng với dân tộc Ê Đê, độ tuổi được coi trưởng thành là từ 15 - 16 tuổi. Người Ê Đê quan niệm, khi đạt tới độ tuổi này, trẻ em trưởng thành ở cả hai phương diện thể chất và tinh thần, nghĩa là chị ta hoặc anh ta có thể làm mẹ, làm cha và tinh thần cũng đủ chín chắn để trở thành thành viên chính thức của buôn. Người con trai phải học hỏi từ cha mình, hoặc từ các anh, em trai của mẹ những kinh nghiệm về canh tác lúa, canh tác hoa màu, săn bắt thú rừng ... cho đến các kiến thức về Luật tục, sự tham gia, hòa nhập vào các hoạt động chung của cộng đồng như hội họp, lễ hội... Người con trai Ê Đê cũng được kỳ vọng là người đại diện cho dòng họ của mẹ, tham gia giải quyết những vấn đề quan trọng trong gia đình của mẹ, của chị em gái của anh ta. Do đó, ngoài tình cảm dành cho con cái và gia đình riêng của mình, anh ta sẽ dành tình cảm, sự chăm sóc, tình thương cho các cháu là con cái của các chị em gái, vì chúng là người kế tục nòi giống và phát triển dòng họ của anh ta.

Ở nhóm dân tộc Ê Đê, đối với con gái, ngay từ nhỏ các em đã được gắn với công việc gia đình một cách tự nhiên thông qua hướng dẫn của bà và mẹ. Khoảng 4-5 tuổi con gái đã trông em, hoặc theo mẹ đi lấy nước, hái rau rừng, ở tuổi này chúng thường chơi trò đồ hàng nấu cơm (*hlăp tở lỏ*). Đến 6-7 tuổi, tập giã gạo, sàng gạo, nấu cơm, lấy củi; từ 10-12 tuổi bắt đầu học dệt vải với bà, mẹ, hoặc dì. Bà và mẹ đóng vai trò chủ yếu trong việc truyền đạt những kiến thức, kỹ năng liên quan đến công việc gắn với vai trò giới cho các con gái và cháu gái của mình.

Cũng giống như các gia đình theo chế độ phụ hệ khác, gia đình người Cờ Lao quan niệm việc giáo dục con cái phải được thực hiện ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Từ 7-9 tuổi, mặc dù chưa phải làm những việc nặng nhọc, nhưng nhiều trẻ em dân tộc Cờ Lao đã

bắt đầu làm quen với những công việc nhẹ, giúp đỡ cha mẹ. Trong giai đoạn này, chưa có sự phân công lao động rõ ràng theo giới tính, mà trẻ trai và trẻ gái đều làm những công việc như: Trồng nhà, bế em, nấu cơm, chăn trâu, hái củi, gặt, đập lúa...

Khi trẻ bước vào độ tuổi từ 10 - 15 tuổi, mẹ là người gần gũi với con gái, bố là người gần gũi với con trai. Người mẹ ngoài việc truyền dạy cho con gái những kỹ năng lao động sản xuất chung, còn dạy con gái các kỹ năng truyền thống theo giới tính như khâu thùa, may vá. Người bố truyền dạy cho con trai các kỹ năng lao động như cày bừa, bắn súng, làm bẫy, cưỡi ngựa, nghề rèn (sửa chữa công cụ sản xuất như: dao, cuốc, cày, bừa,...), đan lát (đan phen, cốt, dậu,...), nghề mộc (làm nhà, hòm, bàn, yên ngựa,...) ... và các chuẩn mực về lối sống, đạo đức, lòng trung thực, ứng xử với cộng đồng, người lớn, thông gia; học để nắm được nghi thức của phong tục tập quán của tộc người. Bởi gia đình người Cờ Lao theo chế độ phụ quyền, con cái tính theo dòng họ cha, con trai được thừa kế tài sản và có bổn phận thờ cúng tổ tiên. Sự phân biệt trong cách dạy dỗ này dẫn đến những khác biệt trong sự phát triển vai trò giới của trẻ em trai và trẻ em gái.

Trong gia đình, con trai và con gái học những bài học đầu tiên về tôn ti trật tự, về sự tuân thủ, sự phân biệt đối xử. Con trai học cách quyết đoán và thống trị, con gái học cách nhẫn nhịn và phục tùng. Ông bà và cha mẹ luôn truyền dạy cho con cháu những quan niệm, hành vi về sự phân biệt giới như: Con gái phải chăm chỉ, khéo léo, vị trí của người phụ nữ là trong gia đình, là chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái và phụ thuộc vào nam giới. Con trai thì phải mạnh mẽ, quyết đoán, người đàn ông là trụ cột kinh tế, là tấm gương đạo đức, là người chủ gia đình, đại diện cho gia đình trong các mối quan hệ xã hội và cộng đồng. Người Ê Đê giáo dục con cái tinh thần lao động, công việc đông ánh, làm quen với lao động từ nhỏ. Thói quen này sẽ giúp đứa trẻ khi bước vào tuổi lao động sẽ cần cù, chịu khó làm ăn, tự tin với công việc.

2.3. Xã hội hóa vai trò giới ở trẻ em bằng hình thức cầm tay chỉ việc

Theo quan niệm của xã hội học Marxist thì: “Lao động trước hết là một quá trình diễn ra giữa con người và tự nhiên, một quá trình trong đó, bằng hoạt động của chính mình, con người làm trung gian, điều tiết và kiểm tra sự trao đổi chất giữa họ và tự nhiên”⁴.

Theo các nhà kinh tế chính trị học, phân công lao động xã hội là sự chuyên môn hóa lao động tức là chuyên môn hóa sản xuất giữa các ngành, trong nội bộ từng ngành và giữa các vùng trong nền kinh tế quốc dân.

Theo quan điểm xã hội học, phân công lao động

⁴. Lê Thị (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*, Nxb Khoa học xã hội, trang 207.

xã hội được sử dụng theo 3 cách⁵:

- Theo nghĩa phân công chuyên môn về lao động, mô tả quá trình sản xuất.
- Theo phân công lao động xã hội, liên quan đến những sự khác nhau trong xã hội như một tổng thể.
- Phân công lao động theo giới, là mô tả sự phân công xã hội giữa phụ nữ và nam giới.

Theo các nhà lý thuyết giới, phân công lao động theo giới hay hành động giới là “những chức năng xã hội, những khả năng và những cách thức hành động thích hợp để các thành viên của một xã hội căn cứ vào khi họ là một phụ nữ hoặc nam giới”. Hoặc “phân công lao động theo giới là kết quả của một sự phân định chức năng giữa hai giới trên cơ sở thống nhất và sự khác biệt về mặt sinh học và những đặc trưng kinh tế - xã hội giữa hai giới”⁶.

Sự phân công lao động trong xã hội gắn liền với hình mẫu xã hội - văn hóa, trong đó xác định các chức năng, nhiệm vụ mà phụ nữ và nam giới sẽ thực hiện. Phân công lao động theo giới không chỉ cho thấy việc ai làm gì và làm bao nhiêu, mà còn cho thấy những chức năng, nhiệm vụ của mỗi giới và sự phân chia nguồn lực, lợi ích.

Phương pháp xã hội hóa qua lao động và bằng lao động một mặt đề cao giá trị lao động, một mặt phân hóa rõ quan hệ sản xuất, vai trò của mỗi giới. Việc xã hội hóa vai trò giới bằng hình thức cầm tay chỉ việc được đa số các gia đình dân tộc thiểu số lựa chọn.

Bảng 2. Cách thức xã hội hóa vai trò giới ở trẻ em phân theo nhóm dân tộc (Tỷ lệ %)

Cách thức xã hội hóa	Chung	Dân tộc	
		Cờ Lao	Ê Đê
Làm mẫu để trẻ quan sát rồi tự làm	25,5	15,0	20,0
Vừa chỉ cho trẻ em cách làm vừa để trẻ thực hành (cầm tay chỉ việc)	72,5	75,0	80,0
Trẻ chỉ đứng xem mà không làm theo	2,0	10,0	0

(Nguồn: Số liệu khảo sát trên 150 cặp bố mẹ thuộc dân tộc Ê Đê và 150 cặp bố mẹ thuộc dân tộc Cờ Lao, năm 2018)

Cách làm này của người lớn ở các hộ gia đình cũng nhận được sự đồng tình, hưởng ứng từ phía trẻ em. Trên 80% trẻ em đồng tình với cách dạy dỗ các công việc trong gia đình theo hình thức vừa dạy vừa cho trẻ thực hành, bởi trẻ sẽ tập trung vào quá trình học hỏi hơn là việc chỉ đứng quan sát mà không làm gì.

Đối với cộng đồng dân tộc thiểu số, việc “ai làm gì” đối với các gia đình mang ý nghĩa chia sẻ lao

động hơn là phân công lao động. Các vai trò được làm nhằm hỗ trợ nhau và phụ thuộc lẫn nhau. Người chồng cho rằng họ gánh trách nhiệm làm việc nặng để nhường việc nhẹ cho vợ. Vì thế, người chồng có thể làm ít, nhưng đảm trách việc nặng, người phụ nữ làm nhiều việc nhẹ, điều này được phụ nữ thừa nhận như lẽ đương nhiên.

Kết quả khảo sát về phân công lao động trong gia đình dưới quan sát của trẻ em cho thấy trẻ em nhận dạng rất rõ những công việc thuộc vai trò của phụ nữ và những công việc thuộc vai trò của nam giới. Qua đó, các em hình thành những quan niệm ban đầu về vai trò, trách nhiệm của bản thân với tư cách là nam giới hay nữ giới.

Bảng 3. Nhận dạng vai trò giới trong tương lai của trẻ em (Tỷ lệ %)

	Việc con trai	Việc con gái
Nội trợ (nấu ăn, rửa bát, dọn nhà, ...)	30,0	98,5
Sửa đồ dùng gia đình	98,0	10,8
Đóng bàn ghế	89,0	6,3
Đan lát	91,4	10,5
Phát nương	95,5	32,6
Chăm sóc gia đình	36,4	85,7
Tham gia công việc cộng đồng	98,6	35,5

(Nguồn: Số liệu khảo sát trên 50 trẻ em thuộc dân tộc Ê Đê và 50 trẻ em thuộc dân tộc Cờ Lao, năm 2018)

Để chắc chắn hơn về mối quan hệ giữa phân công lao động trong gia đình với quá trình xã hội hóa vai trò giới ở trẻ em, nhóm nghiên cứu tiến hành phân loại các công việc trong gia đình thành các nhóm đặc trưng: *Nhóm công việc nội trợ; Nhóm việc sửa chữa, sản xuất đồ dùng gia đình; Nhóm chăm sóc, giáo dục con cái; Nhóm công việc cộng đồng*. Kết quả khảo sát cho thấy có tương quan tuyến tính giữa cha mẹ và con cái trong các nhóm công việc, như vậy có nghĩa sự phân công lao động trong gia đình có ảnh hưởng tới sự nhận dạng và hình thành bản sắc, vai trò giới của trẻ em.

Phần lớn các bậc cha mẹ và trẻ em đều cho rằng công việc nội trợ là của phụ nữ; công việc sửa chữa, sản xuất đồ dùng gia đình là của nam giới; nhóm công việc chăm sóc, giáo dục con cái được kỳ vọng là trách nhiệm và vai trò của cả hai giới. Có thể thấy có sự đồng nhất trong quan điểm của cả cha mẹ và con cái về các hoạt động được xem là phù hợp với mỗi giới tính, điều này có nghĩa sự xã hội hóa giới từ phía cha mẹ nhận được sự tiếp nhận chủ động và đồng tình từ phía con cái. Điều này tạo thuận lợi cho việc duy trì các vai trò giới trong phạm vi gia đình.

3. Kết luận

Để đảm bảo tuân thủ những nội dung giáo dục vai trò giới, gia đình các tộc người thiểu số lựa chọn

⁵. Hoàng Bá Thịnh (2014), *Giáo trình xã hội học về giới*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, trang 217.

⁶. Lê Thị Kim Lan (2007), *Phân công lao động theo giới trong cộng đồng dân tộc Bru - Vân Kiều: Nghiên cứu trường hợp ở hai xã Hướng Hiệp và Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị*, Luận án tiến sĩ

cách truyền thống là *xã hội hóa thông qua lao động sản xuất*. Ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em đã được các gia đình hướng dẫn lao động và tham gia lao động phù hợp với sức lực của lứa tuổi. Thông qua lao động, trẻ em được học hỏi và truyền đạt những kinh nghiệm sản xuất, sự khéo léo trong nghề nghiệp, trong ứng xử. Phương pháp xã hội hóa qua lao động và bằng lao động một mặt đề cao giá trị lao động, mặt khác phân hóa rất rõ quan hệ sản xuất, vai trò của mỗi giới. Việc xã hội hóa bằng hình thức cầm tay chỉ việc là hình thức được các gia đình Ê Đê và

Cờ Lao ưa chuộng. Cách làm này của người lớn ở các hộ gia đình cũng nhận được sự đồng tình, hưởng ứng từ phía trẻ em. Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích mô tả bức tranh giáo dục vai trò giới của các hộ gia đình DTTS người Ê Đê và người Cờ Lao, cách thức các bậc cha mẹ thực hiện giáo dục con cái mình và sự nhận diện vai trò giới của con cái. Sự thay đổi phương pháp xã hội hóa theo hướng hiện đại đô thị chưa thực sự phổ biến trong đời sống của người DTTS.

Tài liệu tham khảo

Phùng Thị Kim Anh (2010), *Biến đổi mô hình phân công lao động nội trợ trong gia đình nông thôn*, Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới, quyền 20 số 2, tr. 32-45.
Lê Thị Kim Lan (2007), *Phân công lao động theo giới trong cộng đồng dân tộc Bru - Vân Kiều: Nghiên cứu trường hợp ở hai xã Hướng Hiệp và Tà Long, huyện Đăkrông, tỉnh Quảng Trị*, Luận án Tiến sĩ

Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2009), *Gia đình học*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
Lê Thị (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*, Nxb. Khoa học xã hội.
Hoàng Bá Thịnh (2014), *Giáo trình xã hội học về giới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

SOCIALIZATION OF GENDER ROLES IN THE FAMILY OF CO LAO AND E DE ETHNIC

Pham Thi Phuong Thai^a
Ta Thi Thao^b

Thai Nguyen University of Sciences

^a Email: phamphuongthai@tnus.edu.vn

^b Email: thaotathi@gmail.com

Received: 15/5/2019

Reviewed: 26/5/2019

Revised: 2/6/2019

Accepted: 7/6/2019

Released: 21/6/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/315>

Abstract: Gender role theory comes from biological sources, which determine the difference between men and women. These biological origins constitute raw materials, on which the basis of specific behaviors is called gender roles. Gender roles are formed through the process of socialization. These roles help society stabilize from this generation to other generation.

The article explores how ethnic minority families implement the socialization of gender roles for children in the family. At the same time, analyzing the method of socializing gender roles in ethnic minority families, via selecting two ethnic groups, namely Ede (with matriarchy) and Co Lao (with patriarchal characteristics) to find out whether or not the difference in the way of socializing gender roles in these two representatives. The data of the article was collected in Ha Giang province and Dak Lak province, the sample size was selected including 400 households (200 E De ethnic households and 200 Co Lao ethnic households), including 300 adults and 100 childrens from two ethnic groups. Samples are selected according to the systematic random sampling method.

Keywords: Gender socialization; Ethnic minorities; Gender roles; Gender norms; Division of labor by gender.